

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày: 07/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Huy và bà Trương Thị Xê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 27/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 21/5/2019, đối với các bị cáo:

1/ Vũ Văn M, sinh ngày: 28/6/1985 tại xã H, huyện A, thành phố H; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn D, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh về một tội phạm khác, có mặt tại phiên tòa.

2/ Phạm Văn V, sinh ngày: 21/01/1987 tại xã T, huyện A, thành phố H; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; vợ: Đặng Thị M, sinh năm 1989; con: Có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh về một tội phạm khác, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Công ty TNHH XD P do ông Võ Phước D, sinh năm 1971 làm giám đốc đại diện, nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Hoàng Thái T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Vũ Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Đ8, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, vắng mặt;

+ Ông Vũ Văn D, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vũ Văn L, sinh năm 1971; nơi cư trú: K8, chợ S, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn 1 K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

+ Anh Võ Phước V, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Võ Văn T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 14/10/2018, Vũ Văn M rủ Phạm Văn V đi vào các tỉnh miền Trung trộm cắp thiết bị máy đào bánh xích, V đồng ý. Cả hai mang theo kìm cắt kim loại, mỏ lết và tua vít rồi thay nhau điều khiển xe ô tô tải BKS 15C-048.13 của ông Vũ Văn D (bố đẻ của M) từ thành phố Hải Phòng vào đến tỉnh Thừa Thiên Huế thì quay trở ra. Khoảng 02 giờ ngày 19/10/2018, V điều khiển xe ô tô chở M ra đến địa phận thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình thấy trong vườn nhà bà Bùi Thị C có một máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU PC120-6E của anh Hoàng Thái T, M bảo V dừng xe. M xuống xe cầm theo tua vít, kìm cắt kim loại, mỏ lết đến máy đào bánh xích của anh T rồi mở cửa, trèo lên cabin, dùng tua vít, mỏ lết và kìm cắt tháo, mở lấy trộm màn hình điều khiển(bảng Taplo) và hộp điều khiển thủy lực bỏ vào cabin xe ô tô BKS 15C-048.13. V tiếp tục điều khiển xe ô tô chở M đi về hướng Bắc. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, M, V đi đến địa phận thôn P, xã H, huyện L, thấy ở kho bãi của Công ty TNHH XD P có một máy đào bánh xích, M bảo V dừng xe. M tiếp tục cầm tua vít, kìm cắt kim loại rồi xuống xe đến vị trí máy đào. M nhặt một đoạn kim loại dài khoảng 01 mét phá ổ khóa cửa cabin máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI ZX200, trèo lên cabin, dùng tua vít mở, dùng kìm cắt dây nối lấy trộm màn hình điều khiển(bảng Taplo) rồi đưa ra để ở cabin xe ô tô BKS 15C-048.13. Sau đó V điều khiển xe ô tô chở M về một nhà nghỉ ở huyện B, tỉnh Quảng Bình nghỉ lại. Ngày 20/10/2018, M và V thay nhau điều khiển xe ô tô chở số tài sản đã lấy trộm về nhà của M ở thành phố Hải Phòng cất giấu.

Ngày 05/11/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện L định giá và kết luận: Màn hình điều khiển của máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI ZX200 có giá 50.000.000 đồng; hộp điều khiển thủy lực và màn hình điều khiển của máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU PC120-6E có giá 30.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà M và V đã trộm cắp là 80.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tua vít, kìm cắt kim loại, mỏ lết và ô tô tải BKS 15C-048.13 là các công cụ, phương tiện do M và V sử dụng vào việc trộm cắp tài sản ở huyện L, sau đó tiếp tục sử dụng trộm cắp tài sản tại thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh tạm giữ.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã tạm giữ và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy một màn hình điều khiển, một hộp điều khiển thủy lực máy đào bánh xích hiệu KOMATSU, một màn hình điều khiển máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI ZX200. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu. Riêng thanh kim loại mà Vũ Văn M dùng để phá ổ khóa cửa cabin máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI ZX200, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Về dân sự: Người bị hại Công ty TNHH XD P do ông Võ Phước D giám đốc đại diện đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì; người bị hại anh Hoàng Thái T đã nhận lại tài sản bị mất, trước đây không có yêu cầu bồi thường nhưng tại phiên tòa, anh T yêu cầu hai bị cáo bồi thường khoản tiền anh phải mua lại thiết bị mới và tiền công lắp đặt lại thiết bị máy đào bánh xích.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSNDLT ngày 25/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố các bị cáo Vũ Văn M và Phạm Văn V về "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Văn M từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 24 đến 30 tháng tù; về dân sự, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Riêng đối với người bị hại anh Hoàng Thái T, tại phiên tòa có yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền anh đã mua lại thiết bị mới và tiền công lắp đặt thiết bị máy đào (sau khi bị mất trộm chưa nhận lại được). Giữa gia đình hai bị cáo và hai bị cáo với anh T thỏa thuận tại phiên tòa, mỗi bị cáo bồi thường cho anh T số tiền lắp đặt lại thiết bị máy đào 2.500.000 đồng (hai bị cáo 5.000.000 đồng) anh T đã nhận 5.000.000 đồng tiền bồi thường tại phiên Tòa nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận bồi thường đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn M và Phạm Văn V đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Vũ Văn M và Phạm Văn V đã có hành vi lợi dụng đêm khuya mọi người dân đã ngủ, lén lút phá khóa cửa máy đào bánh xích trộm cắp tài sản là 01 hộp điều khiển thủy lực và 01 màn hình điều khiển máy đào bánh xích của anh

Hoàng Thái T có trị giá 30.000.000 đồng và màn hình điều khiển máy đào bánh xích của Công ty TNHH XD P có trị giá 50.000.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn M và Phạm Văn V trộm cắp tài sản có tổng trị giá 80.000.000 đồng là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Xét vai trò thực hiện và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo là những người đã có gia đình vợ con nhưng không chịu khó lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà sống buông thả, ăn chơi theo sở thích, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng mục đích tiêu xài cá nhân nên đã có hành vi rủ nhau vào các tỉnh miền Trung, lợi dụng đêm khuya mọi người đã ngủ, lén lút phá cửa đột nhập vào trong máy đào bánh xích, cắt, tháo hộp điều khiển thủy lực và màn hình điều khiển để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Vũ Văn M và Phạm Văn V thực hiện hai lần trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều có trị giá trên hai triệu đồng, thuộc trường hợp phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án đồng phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Song đối với Vũ Văn M là người chủ động rủ rê, khởi xướng và cũng là người thực hiện tội phạm một cách tích cực trong cả hai vụ trộm nói trên. Bị cáo Phạm Văn V là đồng phạm tham gia với vai trò là người giúp sức, tạo điều kiện về tinh thần cho Vũ Văn M thực hiện trong cả hai vụ trộm cắp. Vì vậy, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Vũ Văn M và Phạm Văn V luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hai bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện, thống nhất về việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa gia đình bị cáo Vũ Văn M có nộp cho Hội đồng xét xử một đơn đề nghị xác nhận bị cáo Vũ Văn M đã báo cáo nguồn tin có người sử dụng ma túy trái phép cho Công an xã H kịp thời bắt giữ và xử lý hành chính; gia đình bị cáo Phạm Văn V nộp một đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn của bà Nguyễn Thị L là mẹ của bị cáo Phạm Văn V và một giấy chứng nhận ông Phạm Văn (bố của bị cáo V) là người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba; tại phiên tòa, người bị hại anh Hoàng Thái T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng thêm cho hai bị cáo tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án, có ông Vũ Văn D không biết M sử dụng xe ô tô tải của mình vào việc trộm cắp tài sản; chị Nguyễn Thị D không biết số tài sản M cất giấu tại nhà là tài sản trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[4].Vật chứng vụ án: Những vật chứng cơ quan Điều tra thị xã K tỉnh Hà Tĩnh tạm giữ và xử lý; số vật chứng mà cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị chuyển cho cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy và đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về dân sự: Người bị hại Công ty TNHH XD P do ông Võ Phước D giám đốc đại diện đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa giữa gia đình hai bị cáo và hai bị cáo với người bị hại anh Hoàng Thái T thỏa thuận hai bị cáo bồi thường cho anh T số tiền lắp đặt lại thiết bị máy đào là 5.000.000 đồng(mỗi bị cáo 2.500.000 đồng), anh T đã nhận đủ tiền tại phiên tòa nên cần công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp với các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7].Về án phí: Bị cáo Vũ Văn M và Phạm Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[8].Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn M và bị cáo Phạm Văn V phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn M 24(hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày phải thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 24(hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày phải thi hành án.

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa gia đình hai bị cáo và hai bị cáo với người bị hại: Hai bị cáo bồi thường cho anh Hoàng Thái T số tiền công lắp đặt lại thiết bị máy đào là 5.000.000 đồng(mỗi bị cáo 2.500.000 đồng), anh Hoàng Thái T đã nhận đủ tại phiên tòa.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Vũ Văn M và bị cáo Phạm Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm mỗi người 300.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/6/2019); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Những người có QLNVLQ
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h.Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS,VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn